

BAN CHỈ ĐẠO THỰC HIỆN CÁC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH BẮC GIANG GIAI ĐOẠN 2021-2025

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /QĐ-BCĐCTMTQG Bắc Giang, ngày tháng 3 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2021-2025

TRƯỞNG BAN CHỈ ĐẠO THỰC HIỆN CÁC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH BẮC GIANG GIAI ĐOẠN 2021-2025

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Quyết định số 2492/QĐ-UBND ngày 06 tháng 12 năm 2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Giang về việc thành lập Ban Chỉ đạo thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2021-2025; Quyết định số 210/QĐ-UBND ngày 09/02/2022 về việc bổ sung thành viên Ban Chỉ đạo thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021-2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư - Ủy viên thường trực Ban Chỉ đạo thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2021-2025 tại Công văn số 542/BCĐCTMTQG-UVTTSKHĐT ngày 10 tháng 3 năm 2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2021-2025 (sau đây gọi tắt là Ban Chỉ đạo tỉnh).

Điều 2. Các thành viên Ban Chỉ đạo tỉnh, các Tổ công tác của các chương trình mục tiêu quốc gia, các cơ quan giúp việc Ban Chỉ đạo tỉnh và tổ chức, cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ: Kế hoạch và Đầu tư, Lao động-TBXH, Nông nghiệp và PTNT; Ủy ban Dân tộc;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, cơ quan thuộc UBND tỉnh;
- UBNDTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh;
- UBND huyện, thành phố;
- VP UBND tỉnh: LĐVP, các phòng, đơn vị;
- Lưu: VT, KGVX.Cường.

TRƯỞNG BAN

CHỦ TỊCH UBND TỈNH
Lê Ánh Dương

QUY CHẾ

Hoạt động của Ban Chỉ đạo thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2021-2025

*(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BCĐCTMTQG ngày tháng 3 năm 2022
của Trưởng Ban Chỉ đạo thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia
trên địa bàn tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2021-2025)*

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy chế này quy định về nguyên tắc làm việc, nhiệm vụ, quyền hạn, chế độ làm việc và quan hệ phối hợp công tác của Ban Chỉ đạo tỉnh.

2. Đối tượng áp dụng: Quy chế này áp dụng cho Ban Chỉ đạo tỉnh, các thành viên Ban Chỉ đạo tỉnh, các Tổ công tác của các chương trình mục tiêu quốc gia, các cơ quan giúp việc Ban Chỉ đạo tỉnh và các cơ quan, đơn vị, cá nhân liên quan.

Điều 2. Nguyên tắc làm việc của Ban Chỉ đạo tỉnh

1. Ban Chỉ đạo tỉnh chịu sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp của Chủ tịch UBND tỉnh - Trưởng Ban Chỉ đạo tỉnh trong việc quản lý, điều hành và tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Bắc Giang.

2. Ban Chỉ đạo tỉnh làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ, đề cao trách nhiệm cá nhân của người đứng đầu; tập thể thảo luận, Trưởng Ban Chỉ đạo tỉnh kết luận và chỉ đạo thực hiện.

3. Thành viên Ban Chỉ đạo tỉnh tham gia, thực hiện đầy đủ các hoạt động của Ban Chỉ đạo tỉnh và kịp thời báo cáo, chịu trách nhiệm trước Trưởng Ban Chỉ đạo tỉnh về các nhiệm vụ được phân công theo quy định tại Quy chế này.

Chương II

NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN CỦA BAN CHỈ ĐẠO TỈNH

Điều 3. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Chỉ đạo tỉnh và Thường trực Ban Chỉ đạo tỉnh

1. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Chỉ đạo tỉnh thực hiện theo quy định tại Điều 2 Quyết định số 2492/QĐ-UBND ngày 06 tháng 12 năm 2021 của Chủ tịch

UBND tỉnh về việc thành lập Ban Chỉ đạo thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2021-2025.

2. Nhiệm vụ, quyền hạn của Thường trực Ban Chỉ đạo tỉnh

a) Thay mặt Ban Chỉ đạo tỉnh xử lý và giải quyết các vấn đề có liên quan trong quá trình chỉ đạo thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025; xử lý các công việc phát sinh trong trường hợp không tổ chức họp Ban Chỉ đạo tỉnh.

b) Chỉ đạo việc xây dựng và triển khai thực hiện chương trình công tác hằng năm của Ban Chỉ đạo tỉnh.

c) Kiến nghị Ban Chỉ đạo tỉnh giải quyết các đề xuất, kiến nghị của thành viên Ban Chỉ đạo tỉnh.

Điều 4. Nhiệm vụ, quyền hạn của Trưởng Ban Chỉ đạo tỉnh

1. Chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh về thực hiện chức năng, nhiệm vụ và hoạt động của Ban Chỉ đạo tỉnh.

2. Lãnh đạo, điều hành hoạt động của Ban Chỉ đạo tỉnh

a) Ban hành, chỉ đạo thực hiện chương trình công tác của Ban Chỉ đạo tỉnh; phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên Ban Chỉ đạo tỉnh.

b) Chủ trì và kết luận các cuộc họp của Ban Chỉ đạo tỉnh để triển khai tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh.

c) Quyết định những vấn đề thuộc phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Chỉ đạo tỉnh.

d) Chỉ đạo Thường trực Ban Chỉ đạo tỉnh, các thành viên Ban Chỉ đạo tỉnh, các Tổ công tác thực hiện các nhiệm vụ được phân công; chỉ đạo việc điều phối, phối hợp công tác giữa các thành viên Ban Chỉ đạo tỉnh, Cơ quan Thường trực của Ban Chỉ đạo tỉnh.

đ) Ký hoặc phân công các Phó Trưởng Ban Chỉ đạo tỉnh ký các văn bản của Ban Chỉ đạo tỉnh.

e) Phân công Phó Trưởng Ban Chỉ đạo tỉnh xử lý các công việc thường xuyên của Ban Chỉ đạo tỉnh liên quan đến chương trình mục tiêu quốc gia thuộc lĩnh vực theo dõi, phụ trách; chủ trì tổ chức các cuộc họp định kỳ và đột xuất.

g) Quyết định những vấn đề liên quan khác thuộc phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Chỉ đạo tỉnh.

Điều 5. Nhiệm vụ, quyền hạn của Phó Trưởng Ban Chỉ đạo tỉnh

1. Phó Trưởng ban thường trực Ban Chỉ đạo tỉnh - Phó Chủ tịch UBND tỉnh phụ trách, chỉ đạo lĩnh vực giảm nghèo, dân tộc

a) Giúp Trưởng Ban Chỉ đạo tỉnh trực tiếp chỉ đạo thực hiện những công việc liên quan đến điều phối, quản lý, điều hành, tổ chức thực hiện Chương trình

mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025 và Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030 trên địa bàn tỉnh.

b) Ký các văn bản của Ban Chỉ đạo tỉnh, chủ trì tổ chức các cuộc họp định kỳ và đột xuất liên quan đến chương trình mục tiêu quốc gia thuộc lĩnh vực theo dõi, phụ trách khi được Trưởng Ban Chỉ đạo tỉnh ủy quyền.

c) Báo cáo trực tiếp và chịu trách nhiệm trước Trưởng Ban Chỉ đạo tỉnh về kết quả thực hiện nhiệm vụ được phân công.

2. Phó Trưởng Ban Chỉ đạo tỉnh - Phó Chủ tịch UBND tỉnh phụ trách, chỉ đạo lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn

a) Giúp Trưởng Ban Chỉ đạo tỉnh trực tiếp chỉ đạo thực hiện những công việc liên quan đến điều phối, quản lý, điều hành, tổ chức thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh.

b) Ký các văn bản của Ban Chỉ đạo tỉnh, chủ trì tổ chức các cuộc họp định kỳ và đột xuất liên quan đến chương trình mục tiêu quốc gia thuộc lĩnh vực theo dõi, phụ trách khi được Trưởng Ban Chỉ đạo tỉnh ủy quyền.

c) Báo cáo trực tiếp và chịu trách nhiệm trước Trưởng Ban Chỉ đạo tỉnh về kết quả thực hiện nhiệm vụ được phân công.

Điều 6. Nhiệm vụ, quyền hạn của các Ủy viên Thường trực Ban Chỉ đạo tỉnh

1. Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư

Chỉ đạo Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo tỉnh thực hiện các nhiệm vụ quy định tại Điều 8 Quy chế này và các nhiệm vụ khác do Trưởng Ban Chỉ đạo tỉnh phân công; chịu trách nhiệm trước Trưởng Ban Chỉ đạo tỉnh về thực hiện nhiệm vụ được phân công.

2. Giám đốc Sở Tài chính

a) Hướng dẫn các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố, các cơ quan, đơn vị về cơ chế quản lý, sử dụng, thanh quyết toán kinh phí thực hiện chương trình, dự án theo các quy định.

b) Phối hợp với Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo tỉnh thẩm định, tổng hợp kế hoạch hàng năm, 5 năm nguồn vốn ngân sách Nhà nước thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia báo cáo Trưởng Ban Chỉ đạo tỉnh và cơ quan có thẩm quyền theo quy định.

c) Tham mưu cân đối, bố trí nguồn vốn sự nghiệp từ ngân sách tỉnh đối ứng thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025.

d) Tham mưu Trưởng Ban Chỉ đạo tỉnh đề xuất với Trung ương, UBND tỉnh rà soát, sửa đổi, bổ sung cơ chế, chính sách quản lý, sử dụng, thanh toán, quyết toán nguồn vốn ngân sách nhà nước thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025.

đ) Thực hiện các nhiệm vụ khác theo sự phân công; chịu trách nhiệm trước Trưởng Ban Chỉ đạo tỉnh về kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao.

3. Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

a) Trực tiếp tham mưu giúp Trưởng Ban Chỉ đạo tỉnh và Phó Trưởng ban thường trực Ban Chỉ đạo tỉnh điều phối, tổ chức triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh.

b) Tham mưu Trưởng Ban Chỉ đạo tỉnh đề xuất với Trung ương, UBND tỉnh rà soát, sửa đổi, bổ sung cơ chế chính sách và đề xuất các cơ chế, chính sách đặc thù trong công tác giảm nghèo để thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025.

c) Hướng dẫn các cơ quan, đơn vị liên quan, UBND cấp huyện xây dựng và tổng hợp, đề xuất dự kiến kế hoạch hằng năm, 5 năm của Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh, báo cáo Thường trực Ban Chỉ đạo tỉnh trước khi trình phê duyệt gửi các bộ, ngành có liên quan tổng hợp theo quy định.

d) Tổng hợp đề xuất kế hoạch, dự kiến phương án phân bổ chi tiết vốn ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025 và hằng năm khi có hướng dẫn, thông báo vốn của cơ quan Trung ương gửi Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo tỉnh, Sở Tài chính thẩm định, báo cáo Trưởng Ban Chỉ đạo tỉnh và trình cấp có thẩm quyền phê duyệt, giao kế hoạch chi tiết; hướng dẫn thực hiện, kiểm tra, giám sát, đánh giá, tổng hợp các báo cáo định kỳ, đột xuất về tình hình, kết quả thực hiện kế hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

đ) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan trực tiếp chỉ đạo, tổ chức thực hiện, theo dõi, kiểm tra, giám sát các dự án, tiểu dự án, nội dung thành phần được giao chủ trì thực hiện; báo cáo kết quả gửi các cơ quan chủ trì thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia của tỉnh.

e) Theo dõi, báo cáo Trưởng Ban Chỉ đạo tỉnh về sự phối hợp giữa các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố và các tổ chức có liên quan trong tổ chức thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025.

g) Chủ trì tham mưu tổ chức các cuộc họp định kỳ hoặc đột xuất liên quan đến Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025.

h) Thực hiện nhiệm vụ Tổ trưởng Tổ công tác về Chương trình mục tiêu quốc gia về giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025; chịu trách nhiệm trước Trưởng Ban Chỉ đạo tỉnh về kết quả hoạt động của Tổ công tác.

i) Chỉ đạo Văn phòng về giảm nghèo tỉnh Bắc Giang (nếu có) triển khai các nhiệm vụ giúp việc Ban Chỉ đạo tỉnh và Tổ công tác theo quy định.

4. Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

a) Trực tiếp tham mưu giúp Trưởng Ban Chỉ đạo tỉnh và Phó Trưởng Ban Chỉ đạo tỉnh (phụ trách theo dõi Chương trình) điều phối, tổ chức triển khai thực hiện

Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025.

b) Tham mưu Trưởng Ban Chỉ đạo tỉnh đề xuất với Trung ương, UBND tỉnh rà soát, sửa đổi, bổ sung cơ chế, chính sách và đề xuất các cơ chế, chính sách đặc thù trong xây dựng nông thôn mới để thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025.

c) Hướng dẫn các cơ quan, đơn vị liên quan, UBND cấp huyện xây dựng và tổng hợp, đề xuất dự kiến kế hoạch hằng năm, 05 năm của Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh, báo cáo Thường trực Ban Chỉ đạo tỉnh trước khi trình phê duyệt gửi các bộ, ngành có liên quan tổng hợp theo quy định.

d) Tổng hợp đề xuất kế hoạch, dự kiến phương án phân bổ chi tiết vốn ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 và hằng năm khi có hướng dẫn, thông báo vốn của cơ quan Trung ương gửi Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo tỉnh, Sở Tài chính thẩm định, báo cáo Trưởng Ban Chỉ đạo tỉnh và trình cấp có thẩm quyền phê duyệt, giao kế hoạch chi tiết; hướng dẫn thực hiện, kiểm tra, giám sát, đánh giá, tổng hợp các báo cáo định kỳ, đột xuất về tình hình, kết quả thực hiện kế hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

đ) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan trực tiếp chỉ đạo, tổ chức thực hiện, theo dõi, kiểm tra, giám sát các dự án, tiểu dự án, nội dung thành phần được giao chủ trì thực hiện; báo cáo kết quả gửi các cơ quan chủ trì thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia của tỉnh.

e) Theo dõi, báo cáo Trưởng Ban Chỉ đạo tỉnh về sự phối hợp giữa các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố và các tổ chức có liên quan trong tổ chức thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025.

g) Chủ trì tham mưu tổ chức các cuộc họp định kỳ hoặc đột xuất liên quan đến Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025.

h) Thực hiện nhiệm vụ Tổ trưởng Tổ công tác về Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025; chịu trách nhiệm trước Trưởng Ban Chỉ đạo tỉnh về kết quả hoạt động của Tổ công tác.

i) Chỉ đạo Văn phòng Điều phối Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 của tỉnh triển khai các nhiệm vụ giúp việc Ban Chỉ đạo tỉnh và Tổ công tác theo quy định.

5. Trưởng Ban Dân tộc tỉnh

a) Trực tiếp tham mưu giúp Trưởng Ban Chỉ đạo tỉnh và Phó Trưởng ban thường trực Ban Chỉ đạo tỉnh điều phối, tổ chức triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030.

b) Tham mưu Trưởng Ban Chỉ đạo tỉnh đề xuất với Trung ương, UBND tỉnh rà soát, sửa đổi, bổ sung cơ chế, chính sách và đề xuất các cơ chế, chính sách đặc

thù trong công tác dân tộc để thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030.

c) Hướng dẫn các cơ quan, đơn vị liên quan, UBND cấp huyện xây dựng và tổng hợp, đề xuất dự kiến kế hoạch hằng năm, 5 năm của Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030 trên địa bàn tỉnh, báo cáo Thường trực Ban Chỉ đạo tỉnh trước khi trình phê duyệt gửi các bộ, ngành có liên quan tổng hợp theo quy định.

d) Tổng hợp đề xuất kế hoạch, dự kiến phương án phân bổ chi tiết vốn ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030 và hằng năm khi có hướng dẫn, thông báo vốn của cơ quan Trung ương gửi Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo tỉnh, Sở Tài chính thẩm định, báo cáo Trưởng Ban Chỉ đạo tỉnh và trình cấp có thẩm quyền phê duyệt, giao kế hoạch chi tiết; hướng dẫn thực hiện, kiểm tra, giám sát, đánh giá, tổng hợp các báo cáo định kỳ, đột xuất về tình hình, kết quả thực hiện kế hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

đ) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan trực tiếp chỉ đạo, tổ chức thực hiện, theo dõi, kiểm tra, giám sát các dự án, tiểu dự án, nội dung thành phần được giao chủ trì thực hiện; báo cáo kết quả gửi các cơ quan chủ trì thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia của tỉnh.

e) Theo dõi, báo cáo Trưởng Ban Chỉ đạo tỉnh về sự phối hợp giữa các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố và các tổ chức có liên quan trong tổ chức thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030.

g) Chủ trì tham mưu tổ chức các cuộc họp định kỳ hoặc đột xuất liên quan đến Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030.

h) Thực hiện nhiệm vụ Tổ trưởng Tổ công tác về Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030; chịu trách nhiệm trước Trưởng Ban Chỉ đạo tỉnh về kết quả hoạt động của Tổ công tác.

i) Chỉ đạo Văn phòng Điều phối Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030 của tỉnh (nếu có) triển khai các nhiệm vụ giúp việc Ban Chỉ đạo tỉnh và Tổ công tác theo quy định.

Điều 7. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy viên Ban Chỉ đạo tỉnh

1. Nhiệm vụ chung

a) Thực hiện các nhiệm vụ theo sự phân công và chịu trách nhiệm trước Trưởng Ban Chỉ đạo tỉnh về kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao.

b) Phối hợp chặt chẽ, kịp thời, hiệu quả với các thành viên Ban Chỉ đạo tỉnh, các Tổ công tác trong việc thực hiện các nhiệm vụ do Trưởng Ban Chỉ đạo tỉnh phân công.

c) Đề xuất, kiến nghị với Trưởng Ban Chỉ đạo tỉnh các cơ chế, chính sách để thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia thuộc ngành, lĩnh vực và chức năng, quyền hạn của cơ quan, sở, ban, ngành; thực hiện đầy đủ chế độ thông tin, báo cáo theo quy định.

d) Hướng dẫn xây dựng, tổng hợp và đề xuất các chỉ tiêu, nhiệm vụ, nguồn vốn, phương án phân bổ kế hoạch vốn ngân sách Nhà nước giai đoạn 2021-2025 và hàng năm các dự án, tiểu dự án, nội dung thành phần do ngành làm cơ quan chủ trì, hướng dẫn thực hiện theo quy định tại các quyết định của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 gửi sở, cơ quan chủ trì thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia của tỉnh, Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo tỉnh để tổng hợp, báo cáo Trưởng Ban Chỉ đạo tỉnh và cấp có thẩm quyền theo quy định. Chỉ đạo, hướng dẫn, tổ chức thực hiện, tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

2. Nhiệm vụ cụ thể khác

a) Chánh Văn phòng UBND tỉnh

Chỉ đạo các đơn vị, bộ phận thuộc Văn phòng UBND tỉnh phối hợp với Cơ quan Thường trực, các Tổ công tác, các cơ quan giúp việc của Ban Chỉ đạo tỉnh trong việc đôn đốc tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ của Ban Chỉ đạo tỉnh, chuẩn bị các cuộc họp định kỳ hoặc đột xuất của Ban Chỉ đạo tỉnh; kịp thời báo cáo, đề xuất Trưởng Ban Chỉ đạo tỉnh đối với những vấn đề phát sinh.

b) Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh

Chịu trách nhiệm trước Trưởng Ban Chỉ đạo tỉnh trong công tác hướng dẫn, kiểm soát chi đối với các chương trình mục tiêu quốc gia; chủ động phối hợp với các đơn vị liên quan xử lý những khó khăn, vướng mắc của các chủ đầu tư trong quá trình thanh quyết toán vốn.

Báo cáo cụ thể kết quả giải ngân của các chương trình mục tiêu quốc gia theo tháng, quý, 6 tháng, một năm và đột xuất cho Cơ quan Thường trực của Ban Chỉ đạo tỉnh để tổng hợp báo cáo Ban Chỉ đạo tỉnh, UBND tỉnh và các bộ, ngành Trung ương theo quy định.

c) Phó Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư: Giúp Ủy viên thường trực Ban Chỉ đạo tỉnh - Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư triển khai thực hiện nhiệm vụ được giao tại khoản 1 Điều 6 Quy chế này.

d) Lãnh đạo Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh: Giúp Trưởng Ban Chỉ đạo tỉnh tổ chức tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia; tổ chức giám sát thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia đảm bảo hiệu quả trong quá trình tổ chức thực hiện.

Điều 8. Cơ quan thường trực của Ban Chỉ đạo tỉnh

1. Sở Kế hoạch và Đầu tư là Cơ quan Thường trực của Ban Chỉ đạo tỉnh có trách nhiệm:

a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan chủ chương trình và cơ quan có liên

quan tham mưu xây dựng chương trình công tác hằng năm của Ban Chỉ đạo tỉnh.

b) Đôn đốc tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ chung của Ban Chỉ đạo tỉnh; chuẩn bị tài liệu phục vụ các cuộc họp định kỳ hoặc đột xuất đối với vấn đề chung của các chương trình mục tiêu quốc gia; kịp thời báo cáo, đề xuất Trưởng Ban Chỉ đạo tỉnh đối với những vấn đề phát sinh.

c) Tham mưu Trưởng Ban Chỉ đạo tỉnh đề xuất với Trung ương, UBND tỉnh rà soát, sửa đổi, bổ sung cơ chế, chính sách quản lý chung để thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025; cơ chế, chính sách quản lý và sử dụng hiệu quả nguồn vốn đầu tư công thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025.

d) Giúp việc Ban Chỉ đạo tỉnh về quản lý, tổng hợp chung các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025. Chủ trì thẩm định, tổng hợp kế hoạch hàng năm, 5 năm về mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ, nhu cầu, dự kiến phân bổ vốn thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia theo đề xuất của các cơ quan, đơn vị, báo cáo Trưởng Ban Chỉ đạo tỉnh và trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

đ) Tham mưu cân đối, bố trí nguồn vốn đầu tư từ ngân sách tỉnh đối ứng thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025.

e) Tổng hợp kết quả, tiến độ thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia, báo cáo Ban Chỉ đạo tỉnh và phục vụ các cuộc họp 6 tháng, hằng năm của Ban Chỉ đạo tỉnh.

g) Lập nhu cầu kinh phí phục vụ hoạt động chung Ban Chỉ đạo tỉnh.

h) Chủ trì tổ chức các cuộc họp định kỳ hoặc đột xuất đối với vấn đề chung của các chương trình mục tiêu quốc gia và thực hiện các nhiệm vụ khác theo phân công của Trưởng Ban Chỉ đạo tỉnh.

2. Cơ quan thường trực của Ban Chỉ đạo tỉnh được yêu cầu các Tổ công tác cung cấp thông tin, báo cáo để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao.

Điều 9. Các Tổ công tác của Ban Chỉ đạo tỉnh

1. Các Tổ công tác của Ban Chỉ đạo tỉnh thực hiện chức năng theo quy định tại Điều 3 Quyết định số 2492/QĐ-UBND ngày 06 tháng 12 năm 2021 của Chủ tịch UBND tỉnh.

2. Các Tổ công tác của Ban Chỉ đạo tỉnh có trách nhiệm sau:

a) Chỉ đạo cơ quan, đơn vị, bộ phận giúp việc của từng chương trình mục tiêu quốc gia chuẩn bị nội dung, tài liệu phục vụ các cuộc họp định kỳ và đột xuất liên quan đến lĩnh vực được phân công và theo chỉ đạo của Trưởng Ban, các Phó Trưởng Ban Chỉ đạo tỉnh.

b) Chủ động phối hợp với Cơ quan Thường trực của Ban Chỉ đạo tỉnh và phối hợp giữa các Tổ công tác trong tổ chức thực hiện nhiệm vụ của Ban Chỉ đạo tỉnh.

c) Kịp thời tổng hợp, báo cáo Ban Chỉ đạo tỉnh, Trưởng Ban Chỉ đạo tỉnh, Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo tỉnh về tình hình, kết quả thực hiện nhiệm vụ của Tổ công tác.

Chương III
CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC VÀ QUAN HỆ PHỐI HỢP CÔNG TÁC
CỦA BAN CHỈ ĐẠO TỈNH

Điều 10. Chế độ làm việc của Ban Chỉ đạo tỉnh

1. Ban Chỉ đạo tỉnh làm việc thông qua các phiên họp toàn thể Ban Chỉ đạo định kỳ 6 tháng, hằng năm, đột xuất theo quyết định của Trưởng Ban Chỉ đạo tỉnh hoặc thông qua lấy ý kiến các thành viên Ban Chỉ đạo tỉnh bằng văn bản.

a) Nội dung cuộc họp, thành phần tham dự cuộc họp và thời điểm tổ chức cuộc họp của Ban Chỉ đạo tỉnh do Trưởng Ban Chỉ đạo tỉnh quyết định hoặc do các Phó Trưởng Ban Chỉ đạo tỉnh quyết định khi được Trưởng Ban Chỉ đạo tỉnh phân công.

b) Cuộc họp của Ban Chỉ đạo tỉnh phải được thông báo bằng văn bản trước ít nhất 03 ngày làm việc; trong đó nêu rõ nội dung, thời gian, địa điểm và tài liệu kèm theo (nếu có). Trưởng Ban Chỉ đạo tỉnh quyết định hình thức họp trực tiếp hoặc họp trực tuyến thông qua các ứng dụng công nghệ thông tin. Các thành viên Ban Chỉ đạo tỉnh có trách nhiệm nghiên cứu tài liệu, chuẩn bị ý kiến thảo luận, bố trí thời gian tham dự đầy đủ các phiên họp của Ban Chỉ đạo tỉnh khi được triệu tập.

c) Kết luận của Trưởng Ban Chỉ đạo tỉnh được thể hiện bằng thông báo của Văn phòng UBND tỉnh.

d) Trường hợp không tổ chức họp, có thể thông báo và xin ý kiến các thành viên Ban Chỉ đạo tỉnh bằng văn bản.

2. Họp Thường trực Ban Chỉ đạo tỉnh với từng Tổ công tác để giải quyết những vấn đề liên quan đến lĩnh vực được phân công của từng Tổ công tác theo chỉ đạo của Trưởng ban hoặc các Phó Trưởng Ban Chỉ đạo tỉnh. Thành phần, thời gian, địa điểm và nội dung cuộc họp do Trưởng ban hoặc Phó Trưởng Ban Chỉ đạo tỉnh (người chủ trì cuộc họp) quyết định.

3. Được mời lãnh đạo các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố, các đơn vị có liên quan tham dự các cuộc họp, buổi làm việc của Ban Chỉ đạo tỉnh khi có nội dung liên quan.

4. Chế độ báo cáo

a) Các thành viên Ban Chỉ đạo tỉnh thực hiện chế độ báo cáo đánh giá về tình hình thực hiện nhiệm vụ được phân công theo định kỳ 6 tháng (chậm nhất là ngày 05 tháng 6 hằng năm), hằng năm (chậm nhất là ngày 05 tháng 12 hằng năm) gửi sở, cơ quan chủ trì thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia của tỉnh, Cơ quan Thường trực của Ban Chỉ đạo tỉnh để tổng hợp.

b) Các sở, cơ quan chủ trì thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia của tỉnh thực hiện chế độ báo cáo tình hình triển khai, kết quả thực hiện chương trình và theo lĩnh vực, nhiệm vụ được phân công định kỳ 6 tháng (chậm nhất là ngày 10 tháng 6 hằng năm), hằng năm (chậm nhất là ngày 10 tháng 12 hằng năm) gửi Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo tỉnh để tổng hợp chung, báo cáo

Ban Chỉ đạo tỉnh, cơ quan Trung ương theo quy định.

Điều 11. Quan hệ phối hợp công tác

1. Các thành viên Ban Chỉ đạo tỉnh tham gia các hoạt động chung của Ban Chỉ đạo tỉnh và thực hiện nhiệm vụ do Trưởng Ban Chỉ đạo tỉnh phân công.

2. Các thành viên Ban Chỉ đạo tỉnh có trách nhiệm phối hợp chặt chẽ trong việc theo dõi, chỉ đạo triển khai thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia.

3. Các thành viên Ban Chỉ đạo tỉnh có trách nhiệm hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện các nội dung, nhiệm vụ, kế hoạch triển khai các chương trình, dự án, tiểu dự án, nội dung thành phần theo chức năng, nhiệm vụ được phân công; kịp thời báo cáo Thường trực Ban Chỉ đạo tỉnh về kết quả, tiến độ thực hiện, các vướng mắc, khó khăn trong quá trình triển khai thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia.

4. Tổ công tác phối hợp với Cơ quan Thường trực của Ban Chỉ đạo tỉnh và phối hợp với các Tổ công tác khác thuộc Ban Chỉ đạo tỉnh trong việc tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ được Ban Chỉ đạo tỉnh giao.

5. Các cơ quan giúp việc Ban Chỉ đạo tỉnh và Tổ công tác kịp thời tham mưu Ban Chỉ đạo tỉnh và các Tổ trưởng Tổ công tác về quản lý, điều phối, tổ chức thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh.

Chương IV TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 12. Tổ chức thực hiện

1. Giám đốc sở, Thủ trưởng cơ quan thuộc UBND tỉnh, Chủ tịch UBND huyện, thành phố chủ động phối hợp, tạo điều kiện để Ban Chỉ đạo tỉnh thực hiện nhiệm vụ theo dõi, đôn đốc, đánh giá và triển khai các hoạt động có liên quan đến các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh.

2. Cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo tỉnh chịu trách nhiệm theo dõi, đôn đốc việc thực hiện Quy chế này; trường hợp cần bổ sung, sửa đổi Quy chế, trên cơ sở đề xuất của các thành viên Ban Chỉ đạo tỉnh, Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo tỉnh báo cáo Trưởng Ban Chỉ đạo tỉnh xem xét, quyết định./.